

Bản án số: **70/2026/HS-ST**

Ngày: 25 - 6 - 2026

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Thái Sương

*Các Hội thẩm nhân dân:* ông Trần Nhượng

bà Hồ Minh Phương

**- Thư ký phiên tòa:** bà Trần Thị Thanh Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** bà Lê Thị Mai Trương - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Đà Nẵng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 70/2026/TLST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1014/2026/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2026 đối với các bị cáo:

**Lê Văn C**, sinh ngày 05/3/1984 tại: xã Q, thành phố Đà Nẵng; giới tính: Nam; nơi thường trú và chỗ ở: thôn L, xã Q, thành phố Đà Nẵng, nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 12/12; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Lê Văn L và bà Nguyễn Thị Tố N, chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không.

- Nhân thân: Bị cáo cai nghiện ma túy tại Trung Tâm Giáo dục - Lao động Xã hội tỉnh Q (nay là cơ sở cai nghiện ma túy số B, thành phố Đà Nẵng) 02 lần: lần thứ nhất từ ngày 03/06/2009 đến ngày 09/05/2011 và lần thứ 2 từ ngày 23/09/2012 đến ngày 04/07/2013.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/3/2026, hiện đang bị tạm giam Trại tạm giam số 02 Công an thành phố Đ, có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn C (sinh ngày 05/3/1984; trú tại: thôn L, xã Q, thành phố Đà Nẵng) là người nghiện ma túy đang điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế Methadone tại Cơ sở cấp phát M1 khu vực Q theo Quyết định số 67/QĐ-UBND ngày 22/4/2025 của UBND thị T, huyện Q, tỉnh Quảng Nam (cũ), thời gian điều trị từ ngày 22/4/2025.

Lúc 8 giờ 30 phút ngày 11/01/2026, Công an xã Q phối hợp với Phòng PC04 (khu vực 4) mời đối tượng Lê Văn C (sinh năm: 1984, trú tại: thôn L, xã Q, thành phố Đà Nẵng) để làm việc. Tại Cơ quan Công an, đã tiến hành thu mẫu nước tiểu và thử nhanh chất ma túy trong cơ thể Lê Văn C. Kết quả Cường dương tính với M và A.

Tiến hành làm việc với Lê Văn C, C khai nhận: Ngày 06/01/2026, trong quá trình giữ xe tại chợ Đ1, C đi dạo trong chợ và gặp một người đàn ông (lúc trước ở chung cơ sở cai nghiện, không nhớ tên tuổi, địa chỉ cụ thể). Trong lúc nói chuyện, người đàn ông hỏi C lâu này có sử dụng ma túy không thì C trả lời: “đang uống Methadone mà chơi bởi gì, chẳng qua trước đây lâu lâu có ma túy đá thì chơi xiu”. Lúc này, nam thanh niên nói: “có hột đá đây, em cho anh về nhà muốn làm gì thì làm” và đưa cho một cục ma túy đá được quấn trong mảnh giấy để trong gói thuốc lá. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, C về nhà thuộc thôn L, xã Q, thành phố Đà Nẵng lấy một chai nước suối, một ống hút nhựa, một cái nõ bằng thủy tinh để làm dụng cụ sử dụng ma túy. C dùng bật lửa nung nóng chất ma túy và hút vào cơ thể. Sau khi sử dụng xong, bộ dụng cụ sử dụng ma túy C mang vứt bỏ ở bãi rác của khu phố chợ Đ1 (cách nhà khoảng 50m).

\* *Vật chứng thu giữ*: Trong quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ không thu giữ được dụng cụ sử dụng ma túy C đã sử dụng.

\* *Kết quả giám định*

Ngày 13/01/2025, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ ra Quyết định trưng cầu giám định số C59/QĐ-CSMT trưng cầu Phòng K Công an thành phố Đ giám định chất ma túy trong nước tiểu thu giữ của Lê Văn C. Tại bản kết luận giám định số 191/KL-KTHS ngày 23/01/2026 của Phòng K Công an thành phố Đ kết luận: Trong nước tiểu của Lê Văn C gửi giám định có tìm thấy chất ma túy, dạng Methamphetamine.

Bản cáo trạng số: 40/CT-VKSKV6-HS ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đà Nẵng truy tố: bị cáo Lê Văn C về tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm a khoản 1 điều 256a Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố Nhà nước luận tội giữ nguyên bản Cáo trạng đã truy tố về tội danh, khoản, điều luật đối với từng bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Lê Văn C phạm tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Văn C từ 24 (Hai mươi bốn) tháng tù đến 30 (Ba mươi) tháng tù.

Bị cáo không tranh luận và xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Kết quả tranh tụng tại phiên tòa xác định được:

Lê Văn C là người nghiện ma túy đang điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế Methadone theo Quyết định của UBND thị T, huyện Q, tỉnh Quảng Nam (cũ). Tuy nhiên đến ngày 06/01/2026, Lê Văn C có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại thôn L, xã Q, thành phố Đà Nẵng. Tại bản kết luận giám định số 191/KL-KTHS ngày 23/01/2026 của Phòng K Công an thành phố Đ kết luận: Trong nước tiểu của Lê Văn C gửi giám định có tìm thấy chất ma túy, dạng Methamphetamine. Hành vi của C đủ yếu tố cấu thành tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự (*sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025*) như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Đà Nẵng truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2] *Xét tính chất, mức độ, vai trò và hậu quả do hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy:*

*Xét tính chất, mức độ:* Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm trực tiếp đến quy định của Nhà nước về kiểm soát, quản lý, sử dụng các chất ma túy và tiền chất ma túy, nên cần áp dụng hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của từng bị cáo gây ra, nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo và đấu tranh phòng chống tội phạm.

*Nhân thân:* Bị cáo có nhân thân xấu: Hai lần bị áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy tại Trung Tâm Giáo dục - Lao động Xã hội tỉnh Q: lần thứ nhất từ ngày 03/06/2009 đến ngày 09/05/2011 và lần thứ 2 từ ngày 23/09/2012 đến ngày 04/07/2013.

*Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo hiện nay đang bị bệnh hiểm nghèo, bị cáo có ông N1 ruột ông Nguyễn Đắc Đ nhà nước tặng thưởng Bằng khen do góp công, góp sức trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Do đó bị cáo Lê Văn C được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Với những phân tích đánh giá trên, khi lượng hình Hội đồng xét xử sẽ xem xét ấn định mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ do hành vi của bị cáo gây ra.

[2.3] *Biện pháp tư pháp và vấn đề liên quan trong vụ án:*

Đối với đối tượng cho C ma túy để sử dụng, C không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này quá trình giải quyết không xác định được đối tượng này được do đó không đủ cơ sở xử lý là phù hợp.

[2.4] *Về án phí*: Bị cáo C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015; Điều 136 Bộ luật Tổ tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

[2] Tuyên bố bị cáo Lê Văn C phạm tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Lê Văn C 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 17/3/2026.

[3] *Về Án phí*: Buộc bị cáo Lê Văn C phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] *Quyền kháng cáo*: bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

#### **Nơi nhân:**

- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND khu vực 6 - Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT Công an Đà Nẵng;
- Văn phòng CA Công an Đà Nẵng;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ, CA TP. Đà Nẵng;
- Phòng THADS khu vực 6- Đà Nẵng;
- Bị cáo, người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Thái Sương**



